

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 12-3-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST- HS ngày 02-4-2019 đối với bị cáo:

VŨ THỊ L- sinh năm: 1956 tại Nam Định.

Nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn N, sinh năm: 1937 và bà: Tống Thị M, sinh năm 1936; Có chồng: Trịnh Văn B, sinh năm: 1953; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phan Thị Hằng N (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đặng Quang V, sinh năm: 1978- là chồng của chị N. Có mặt.

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người làm chứng:

Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm: 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Long B, A, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo không có giấy phép kinh doanh và chứng chỉ hành nghề nhưng vẫn tiến hành khám sản phụ khoa tại nhà riêng từ năm 2009 đến nay. Ngày 04/4/2011, Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã yêu cầu tháo băng hiệu và tạm ngưng hoạt động nhưng bị cáo không chấp hành.

Ngày 28/9/2018, chị Phan Thị Hằng N đi khám bệnh tại phòng khám đa khoa Thái Hòa thì phát hiện mình đã mang thai 11.5 tuần. Do không biết đang có thai, chị N đã sử dụng nhiều loại thuốc tây, chụp Xquang. Sợ thai nhi sẽ bị dị tật nên chị N đã đến nhà bị cáo để phá thai. Sau khi thỏa thuận, bị cáo đồng ý phá thai cho chị N với giá tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó tiến hành phá thai bằng cách đặt thuốc Axôpen (tác dụng của thuốc là làm cho tử cung co giãn và mở cổ tử cung) và cho ngậm 02 viên thuốc Axôpen, rồi hẹn chị N ngày 29/9/2018 quay lại để tái khám. Như đã hẹn, chị N quay lại nhà bị cáo để tái khám, sau khi kiểm tra, bị cáo nói cho chị N biết đã phá thai thành công nên chị N đi về.

Do thấy trong người có biểu hiện nghi ngờ nên ngày 19/11/2018, chị Phan Thị Hằng N đã nhờ bạn là chị Phạm Thị Bích T chở đến phòng khám đa khoa Thái Hòa để siêu âm. Sau khi có kết quả siêu âm đang mang thai 18 tuần, chị N đã nhờ chị T chở đến nhà bị cáo để hỏi và đưa kết quả siêu âm của phòng khám Thái Hòa cho bị cáo xem. Sau khi xem kết quả siêu âm, bị cáo khuyên chị N nên đến bệnh viện để phá thai vì tuổi thai đã lớn rất khó thực hiện. Tuy nhiên, khi được chị N thuê phá thai với giá 2.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Cũng bằng cách thực hiện như trước, bị cáo đã đặt thuốc Axôpen cho chị N và cho ngậm 02 viên thuốc Axôpen, đồng thời hẹn chị N đến 19 giờ cùng ngày quay lại kiểm tra.

Như đã hẹn, chị T chở chị N quay lại nhà bị cáo. Sau khi kiểm tra bị cáo tiếp tục đặt thuốc Axôpen vào âm đạo và cho ngậm 02 viên thuốc Axôpen rồi để chị N nằm tại chỗ chờ theo dõi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị N đau bụng và ra rất nhiều máu nên bị cáo tiến hành sử dụng dụng cụ y tế để thực hiện việc lấy thai nhi ra, đồng thời chuyển nước có pha thuốc tăng Oxytocin cho chị N để cầm máu nhưng không hiệu quả. Khi thấy chị N da tái nhợt, la hét, mê sảng và máu không cầm được nên bị cáo gọi taxi chở chị N đến bệnh viện để cấp cứu. Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2018 chị N tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160/TT ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm Giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: nguyên nhân chết của chị Phan Thị Hằng N do shock mất máu cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn, lòng cổ tử cung xuất huyết và rách nhiều đoạn, rách bong tróc niêm mạc vùng thân và đáy tử cung còn sót lại mảnh xương do nạo phá thai (tuổi thai ước tính 18 tuần) điều trị không hồi phục.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-PRTC ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Phá thai trái phép” theo điểm a khoản 1 Điều 316 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 316; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề nhưng ngày 19/11/2018, tại số nhà 124/2 N, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố P, bị cáo đã thực hiện hành vi phá thai trái phép cho chị Phan Thị Hằng N, làm chị N tử vong. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Phá thai trái phép” theo điểm a khoản 1 Điều 316 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, cần phải xử lý trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải; cha bị cáo được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; các tình tiết này quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo đã lớn tuổi, thường xuyên đau ốm phải nhập viện điều trị.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét về tuổi tác, điều kiện sức khỏe của bị cáo...HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường là 300.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

[4] Biện pháp tư pháp: số tiền thu lợi bất chính từ việc phá thai trái phép là 3.500.000 đồng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với các dụng cụ, đồ vật sau cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) cây kéo; 02 (hai) pen kẹp có móc; 01 (một) cây thông tử cung; 01 (một) pen kẹp bằng; 01 (một) khay tròn bằng Inox; 02 (hai) mỏ vịt; 02 (hai) chai dịch truyền Lactated RinGer'S Solution 500ml (đã qua sử dụng) và 01 (một) phiếu Siêu âm tên Phan Thị Hằng N, 29 tuổi, địa chỉ: thôn L, xã A, huyện N (STT: 112, ngày 19/11/2018).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 316; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Phá thai trái phép”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 46, 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 08 ngày 13/3/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo; 02 (hai) pen kẹp có móc; 01 (một) cây thông tử cung; 01 (một) pen kẹp bằng; 01 (một) khay tròn bằng Inox; 02 (hai) mỏ vịt; 02 (hai) chai dịch truyền Lactated RinGer'S Solution 500ml (đã qua sử dụng) và 01 (một) phiếu Siêu âm tên Phan Thị Hằng N, 29 tuổi, địa chỉ: thôn L, xã A, huyện

N (STT: 112, ngày 19/11/2018) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang